

Bản án số: 124/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29-5-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Trọng Tuấn

Bà Nguyễn Thị Luyến

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý 58/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Mạnh H; nơi cư trú: Số I Miếu H, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị Đoàn Thị Bích N; nơi ĐKKHKT và nơi ở cuối cùng tại Việt Nam: Số I Miếu H, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Hoa Kỳ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là anh Đỗ Mạnh H trình bày:

Anh Đỗ Mạnh H và chị Đoàn Thị Bích N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận L, thành phố Hải Phòng vào ngày 10/11/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận và có hai con chung. Tuy nhiên hai năm gần đây vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong việc nuôi dạy con cái và làm ăn kinh tế. Hai bên gia đình đã hòa giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Đến cuối năm 2018, chị Ngọc sang Hoa K sinh sống và làm việc. Từ đó đến nay, chị N chưa về Việt Nam, vợ chồng xa cách nên ngày càng ít liên lạc, tình cảm phai nhạt dần. Đến nay vợ chồng đã ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn chị Đoàn Thị Bích N.

Về con chung: Anh H và chị N có 02 con chung là Đỗ Đức K1, sinh ngày 05/03/2004 và Đỗ Anh K2, sinh ngày 06/01/2012. Cháu K1 đã thành niên nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H không biết địa chỉ của chị N tại Hoa Kỳ nên không cung cấp được cho Tòa án. Anh H được biết chị N vẫn thường xuyên liên lạc cho anh trai ruột của mình là anh Đoàn Mạnh C.

Đối với bị đơn là chị Đoàn Thị Bích N:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về việc yêu cầu cung cấp địa chỉ ở Hoa Kỳ của chị Đoàn Thị Bích N cho anh Đoàn Mạnh C, là anh trai ruột của chị Đoàn Thị Bích N. Anh Đoàn Mạnh C trình bày chị Đoàn Thị Bích N vẫn thường xuyên liên lạc qua điện thoại với anh. Anh Đoàn Mạnh C đã thông báo cho chị N về việc anh H có đơn khởi kiện xin ly hôn đối với chị N, yêu cầu chị N cung cấp địa chỉ hiện tại ở Hoa Kỳ và gửi lời khai đối với yêu cầu khởi kiện của anh H cho Tòa án. Tuy nhiên chị N không thực hiện việc cung cấp địa chỉ và gửi lời khai về cho Tòa án, do vậy anh C không thể cung cấp được địa chỉ hiện tại của chị N. Chị N trao đổi qua điện thoại với anh C: Chị đồng ý ly hôn với anh H do xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã ly thân. Về con chung: Anh chị có hai con chung là Đỗ Đức K1, sinh ngày 05/03/2004 và Đỗ Anh K2, sinh ngày 06/01/2012, hiện đang ở với anh H. Cháu Đỗ Đức K1 đã đủ 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị N đề nghị Tòa án giao cháu Đỗ Anh K2 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án

giải quyết.

Quan điểm của anh Đoàn Mạnh C như sau: Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận L, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận và có với nhau 02 con chung. Hai năm gần đây anh chị nảy sinh mâu thuẫn do không cùng chung quan điểm sống, cách nuôi dạy con và làn ăn kinh tế. Gia đình hai bên đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện nay, anh chị sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Do vậy, anh C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn với chị N. Về con chung: Đề nghị Tòa án giải giao con chung Đỗ Anh K2 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Đỗ Đức K1 đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại **Điều 227, Điều 228** và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Đỗ Mạnh H được ly hôn chị Đoàn Thị Bích N. Về con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Anh K2, sinh ngày 06/01/2012 cho anh Đỗ Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Cháu Đỗ Đức K1 đã đủ 18 tuổi nên không xem xét, giải quyết. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung, anh Đỗ Mạnh H không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Ngoài ra đề nghị giải quyết về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Đỗ Mạnh H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung với chị Đoàn Thị

Bích N. Do đó quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Chị Đoàn Thị Bích N có đăng ký hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú cuối cùng ở thành phố Hải Phòng, hiện đang sinh sống ở Hoa Kỳ, anh Đỗ Mạnh H hiện nay đang sinh sống tại thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Anh Đỗ Mạnh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị Đoàn Thị Bích N vắng mặt tại địa phương, sinh sống ở nước ngoài nhưng không cung cấp địa chỉ cho Tòa án và nguyên đơn biết. Như vậy, trường hợp này bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng, chị N đã biết các văn bản tố tụng của Tòa án được gửi cho chị N thông qua anh Đoàn Mạnh C nhưng chị N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. **Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự**, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- *Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Mạnh H và chị Đoàn Thị Bích N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận L, thành phố Hải Phòng vào ngày 10/11/2003. Theo Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, trong hai năm gần đây vợ chồng anh H, chị N phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong việc làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái, dù được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả. Qua lời trình bày của anh trai ruột chị N thì chị N có quan điểm đồng ý ly hôn với anh H. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị N và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Mạnh H đối với chị Đoàn Thị Bích N.

[4] Về con chung: Anh chị có hai con chung là Đỗ Đức K1, sinh ngày 05/03/2004 và Đỗ Anh K2, sinh ngày 06/01/2012. Cháu Đỗ Đức K1 đã đủ 18 tuổi nên không xem xét, giải quyết. Xét thấy chị N hiện đang ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Cháu Đỗ Anh K2 hiện đang ở với anh H, anh H vẫn đảm bảo việc chăm sóc và nuôi dạy con, cháu Đỗ Anh K2 có nguyện vọng muốn được ở với anh H nếu bố mẹ cháu ly hôn. Việc anh H yêu cầu giao con chung là cháu Đỗ Anh K2 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của con chung. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao con chung là cháu Đỗ Anh K2 cho anh H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên

cần ghi nhận việc anh H tạm thời chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Anh Đỗ Mạnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đỗ Mạnh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Đỗ Mạnh H và chị Đoàn Thị Bích N được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9; Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Mạnh H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Mạnh H được ly hôn chị Đoàn Thị Bích N.

1.2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Anh K2, sinh ngày 06/01/2012 cho anh Đỗ Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Cháu Đỗ Đức K1, sinh ngày 05/3/2004 đã đủ 18 tuổi nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc anh Đỗ Mạnh H tạm thời chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung: Anh Đỗ Mạnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đỗ Mạnh H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án

phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000035 ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Đỗ Mạnh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh Đỗ Mạnh H (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Chị Đoàn Thị Bích N (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường dự Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thúy Hà

